

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 12-3-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đôi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Thúy H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số 15 ngõ 50 (nay là số 34 ngõ 50) đường H1, phường H1, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Trần Chí D, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 05/11/2020 và bản tự khai ngày 24/12/2020, chị H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Trần Chí D thời gian năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, K. Nói chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 09 năm. Tuy nhiên trong quá trình sống chung mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2018 do phong cách sống không còn phù hợp, anh D thường xuyên theo bạn bè chơi bời, vợ chồng nghi ngờ nhau sống không chung thủy,

không thống nhất trong làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Đến tháng 8/2019 chị đã gửi đơn xin ly hôn anh D tại Tòa án nhân dân huyện K. Sau khi Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, được gia đình, địa phương khuyên giải để vợ chồng trở lại đoàn tụ, chị đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh D. Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019. Nhưng tình cảm không được cải thiện, mâu thuẫn giữa vợ chồng càng trầm trọng, chị bỏ về mẹ đẻ ở từ tháng 11/2020 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin ly hôn anh D.

Về con chung: Có 02 con là Trần Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2009 và Trần Đào Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2018, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu đến khi đủ 18 tuổi; trên cơ sở nguyện vọng của cháu Quỳnh A. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng vì chị làm nghề kế toán, mỗi tháng thu nhập kinh tế 10 triệu đồng và có nơi ăn ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con chung hơn anh D.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D vắng mặt, nhưng theo lời trình bày và yêu cầu của chị H. Tòa án đã xác minh và tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập; thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp của Tòa án cho gia đình anh D và chính quyền địa phương để giao lại các văn bản tố tụng trên. Anh D đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng trên nhưng không đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã T để trình bày lời khai; tham gia phiên họp và hòa giải; từ chối khai báo, vắng mặt không có lý do chính đáng. Sau đó Tòa án đã tổng đạt trực tiếp và hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho gia đình anh D và Ủy ban nhân dân xã T để giao lại cho anh D. Anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh D là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn đến nay ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị H bỏ về mẹ đẻ ở từ tháng 11/2020 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị H xin ly hôn anh D là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Đào Thị Thúy H được ly hôn anh Trần Chí D.

3. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2009 và Trần Đào Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2018, hiện đang do chị H nuôi dưỡng, nay chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu; còn cháu Quỳnh A có nguyện vọng được ở với chị H, cần chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2009 và Trần Đào Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2018 cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H tự nguyện kết hôn với anh D năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, K. Đánh giá chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 09 năm. Song trong thời gian sống chung mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2018 do phong cách sống không còn phù hợp, anh D thường xuyên theo bạn bè chơi bời, vợ chồng nghi ngờ nhau sống không chung thủy, không thống nhất trong làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Đến tháng 8/2019 chị H đã gửi đơn xin ly hôn anh D tại Tòa án nhân dân huyện K. Sau khi Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, được gia đình, địa phương khuyên giải để vợ chồng trở lại đoàn tụ, chị đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh D. Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019. Nhưng tình cảm không được cải thiện, mâu thuẫn giữa vợ chồng càng trầm trọng, chị H bỏ về mẹ đẻ ở từ tháng 11/2020 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị H xin ly hôn anh D là có cơ sở chấp nhận; nên xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2009 và Trần Đào Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2018 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu đến khi đủ 18 tuổi, cháu Quỳnh A có nguyện vọng ở với chị H được chấp nhận. Cần giao cháu Quỳnh A và Quỳnh C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh D.

[4] Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thúy H được ly hôn anh Trần Chí D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2009 và Trần Đào Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2018 cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc

có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh D.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0009010 ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị H đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thanh Huyền**